

ẢNH HƯỞNG CỦA TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC VÀ CÁC TRÀO LƯU YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

VŨ THỊ THU GIANG*

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, cùng với đó là sự suy yếu của triều đình Mãn Thanh nên Trung Quốc mất dần ảnh hưởng đến Việt Nam. Nhưng, vào nửa đầu thế kỷ XX, hoạt động cách mạng ở Việt Nam bị chính quyền Pháp đàn áp gắt gao, trung tâm cách mạng của Việt Nam đã hình thành và triển khai ở miền Nam Trung Quốc, khu vực gần với biên giới Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ ảnh hưởng của tình hình chính trị Trung Quốc và các trào lưu yêu nước, cách mạng Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX.

1. Hình thành trung tâm cách mạng của Việt Nam ở Quảng Châu, Trung Quốc đầu thế kỷ XX

Ngày 10-10-1911, Cách mạng Tân Hợi nổ ra ở Vũ Xương, Trung Quốc. Quân khởi nghĩa chiếm Cục quân giới, đánh phá nha môn của Tổng đốc Lương Quảng. Được nhân dân tích cực ủng hộ nên quân khởi nghĩa chỉ trong một đêm đã chiếm được Vũ Xương và hai ngày sau chiếm được Hán Khẩu, Hán Dương. Ngày 11-10-1911, những người lãnh đạo khởi nghĩa đã thành lập chính phủ quân sự và trao quyền lãnh đạo cho Lê Nguyên Hồng. Ngày 12-10-1911, Trung Hoa Dân quốc được thành lập (1).

Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc. Cách mạng Tân Hợi đã lật đổ triều đình phong kiến Mãn Thanh, thành lập Chính

phủ Trung Hoa Dân quốc. Chính phủ Trung Hoa Dân quốc được thành lập đã thi hành hàng loạt chính sách dân chủ tiến bộ. Tôn Trung Sơn - lãnh tụ của cuộc Cách mạng Tân Hợi có những đóng góp to lớn đối với phong trào cách mạng Trung Quốc, đồng thời những tư tưởng dân chủ tiến bộ của ông có ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nhà yêu nước ở châu Á, trong đó có Việt Nam. Được tin Cách mạng Tân Hợi thành công, Phan Bội Châu cho rằng đây là thời cơ thuận lợi để Việt Nam giành độc lập. Trong *Phan Bội Châu niên biểu* ông viết: “Tôi nghĩ Đảng cách mạng Trung Hoa thì Chính phủ Trung Hoa bây giờ không phải là Chính phủ thối nát như trước nữa, nước Trung Hoa tất nhiên hùng cường không kém gì Nhật Bản. Nếu hai nước Trung - Nhật đều dốc toàn lực để tiêu diệt bọn xâm lược Âu châu thì không những Việt Nam ta mà cả Ấn Độ, Phi Luật Tân cũng đồng thời độc lập” (2).

Cách mạng Tân Hợi thành công không những ảnh hưởng sâu sắc đến Phan Bội Châu, mà còn làm cho những người yêu nước Việt Nam vô cùng phấn khởi. Đầu năm 1912, Phan Bội Châu quyết định rời Thái Lan quay về Quảng Đông để tìm cách gây dựng lại phong trào. Tháng 6 năm 1912, Phan Bội Châu thành lập Hội Việt Nam Quang phục tại Quảng Châu (3), Trung Quốc, từ bỏ chủ nghĩa quân chủ đi theo chủ nghĩa dân chủ. Tôn chỉ của Hội là:

*TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

“Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam” (4).

Phan Bội Châu suy tôn Kỳ Ngoại hầu Cường Để làm Hội chủ, chức Bộ trưởng Tổng vụ của Hội Việt Nam Quang phục. Phan Bội Châu tự đảm nhận làm Phó hội chủ cùng là đại diện Trung Kỳ, Nguyễn Thượng Hiền là đại diện Bắc Kỳ và Nguyễn Thành Hiến là đại diện Nam Kỳ. Ba ông là thành phần "Bình nghị Bộ" của Hội. Mười thành viên khác là "Chấp hành bộ" để lo việc điều hành.

Ba ủy viên được quyết định cử về để vận động phong trào trong nước. Mỗi ủy viên phụ trách một kỳ: Bắc Kỳ là Đặng Xung Hồng, Trung Kỳ là Lâm Quảng Trung (Võ Quang) và Nam Kỳ là Đặng Bình Thành (5).

Do chủ trương dùng bạo lực quân sự để đánh đuổi giặc Pháp nên các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Quang phục dự định thành lập "Quang Phục quân". Đội quân này phần lớn sẽ được tuyển mộ trong đồng bào miền núi gần biên giới Việt-Trung và một số "thổ phỉ" Trung Quốc. Chỉ huy Quang Phục quân là những sĩ quan tốt nghiệp các trường: Trường sĩ quan Bắc Kinh, Trường Quân nhu Bắc Kinh, các cán bộ lực lượng quân Quảng Tây, các cựu học sinh Đông Du đã từng công tác lâu năm trong quân đội Trung Quốc (6).

Đội quân của Hội Việt Nam Quang phục có sách *Việt Nam Quang phục quân phương lược* do Phan Bội Châu và Hoàng Trọng Mậu soạn làm cơ sở cho việc xây dựng Quang Phục quân. Cuốn *Việt Nam Quang phục quân phương lược* thể hiện rõ quan điểm xây dựng đội quân chính quy cách mạng của những người lãnh đạo Hội Việt Nam Quang phục, chịu ảnh hưởng sâu sắc của quan điểm xây dựng quân đội cách mạng Trung Quốc lúc bấy giờ.

Tháng 8 năm 1912, các nhà lãnh đạo Hội Việt Nam Quang phục và các nhà cách

mạng dân chủ tư sản Trung Quốc cùng nhau thành lập "Hội chấn Hoa hưng Á" tại Quảng Châu, Trung Quốc. Hội trưởng: Đặng Cảnh A (người Trung Quốc), Phó Hội trưởng: Phan Bội Châu. Mục đích của Hội là: Chấn chỉnh nước Trung Hoa, làm cho châu Á hùng mạnh để cùng nhau đánh đổ kẻ thù trước mắt là thực dân Pháp đang thống trị Việt Nam (7).

Mặc dù hoạt động khá thuận lợi, Hội Việt Nam Quang phục vẫn chưa xây dựng được quân đội, chưa chuẩn bị được vũ khí và lương thực để tiến hành bạo động theo kế hoạch. Phan Bội Châu và những người lãnh đạo Hội Việt Nam Quang phục dự định phải làm một việc gì đó gây tiếng vang lớn để kêu gọi sự giúp đỡ của nhân dân trong nước và người dân Trung Hoa. Phan Bội Châu quyết định thực hiện những cuộc ám sát trong nước, xử tử những tên thực dân đầu sỏ và tay sai đắc lực như: Vụ ám sát Toàn quyền Albert Sarraut tháng 11 năm 1912 tại Nam Định, nhưng không thành công. Vụ trừ khử Tuần phủ Thái Bình Nguyễn Duy Hàn - một tên Việt gian khét tiếng ngày 19-4-1913 thành công. Vụ Tuần phủ Thái Bình Nguyễn Duy Hàn bị giết chết bằng tạc đạn đã gây một tiếng vang lớn trong dư luận.

Lo sợ các vụ bạo động, khủng bố lan tràn, thực dân Pháp ra tay đàn áp. Pháp cho mật thám đi lùng sục ở khắp nơi trong nước và nước ngoài. Nhằm tiêu diệt tận gốc Hội Việt Nam Quang phục, ở Đông Dương, Pháp thẳng tay đàn áp khủng bố. Ở ngoài Đông Dương, qua đường ngoại giao Pháp đề nghị Trung Quốc bắt giữ và giao lại cho Pháp những người yêu nước Việt Nam đang hoạt động tại Trung Quốc, đẩy Hội Việt Nam Quang phục vào tình trạng khó khăn, bế tắc. Đến khoảng giữa năm 1913, Tỉnh trưởng Quảng Đông là Long Tế Quang (người thuộc phe Viên Thế Khải) ra

lệnh giải tán Hội Việt Nam Quang phục. Thất bại của Hội Việt Nam Quang phục cũng chính là thất bại của đường lối cứu nước của tầng lớp sĩ phu yêu nước Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Cách mạng Tân Hợi năm 1911 đã lật đổ nền thống trị của nhà Thanh, kết thúc chế độ phong kiến ở Trung Quốc, lập ra nước Trung Hoa Dân quốc và chính phủ lâm thời Nam Kinh. Nhưng không bao lâu, được sự giúp đỡ của các nước đế quốc, Viên Thế Khải đã nắm được chính quyền, cuộc cách mạng năm 1911 thất bại.

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ Nhất kết thúc, do sự thỏa hiệp quyền lợi giữa các nước đế quốc, Hội nghị hòa bình ở Vécxây đã không xem xét yêu sách bãi bỏ Hiệp ước 21 điều của Viên Thế Khải đã ký với Nhật Bản, mà còn chuyển quyền lợi của Đức ở Sơn Đông cho Nhật Bản, bộc lộ mưu đồ xâm xé Trung Quốc của các nước đế quốc. Thất bại ngoại giao đó đã làm tan giấc mộng của nhân dân Trung Quốc đối với Hòa hội Vécxây, làm bùng lên cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống đế quốc và phong kiến, mở đầu là phong trào Ngũ Tứ. Phong trào Ngũ Tứ đã nhanh chóng lan rộng đến 20 tỉnh và hơn 100 thành phố. Công nhân trở thành lực lượng mạnh nhất và là nòng cốt của phong trào Ngũ Tứ, là nguyên nhân trọng yếu để phong trào Ngũ Tứ thắng lợi. Lực lượng to lớn của công nhân Trung Quốc thể hiện sự đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của một chính đảng cách mạng chân chính.

Ngày 1-7-1921, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, các tiểu tổ cộng sản các nơi đã bầu 12 đại biểu đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Thượng Hải. Đại hội đã thông qua Điều lệ, cử ra Ban lãnh đạo của Đảng, đánh dấu sự ra đời chính đảng của

giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho hành động.

Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa thành lập đã coi phong trào công nhân là công tác trung tâm. Nhờ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào công nhân phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Tình hình đó đã dẫn tới việc Đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập Đại hội lao động toàn quốc lần thứ nhất họp ở Quảng Châu vào ngày 1-5-1922. Đại hội có sự tham gia của đại biểu Quốc dân Đảng, Đảng vô chính phủ,... đã hoàn toàn nhất trí với những vấn đề do Đảng Cộng sản đưa ra.

Tháng 6 năm 1923, Đảng Cộng sản Trung Quốc mở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba ở Quảng Châu. Trọng tâm của đại hội là lập mặt trận thống nhất giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc dân Đảng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo. Đại hội đã đánh giá đúng đắn lập trường dân chủ chống phong kiến, quân phiệt, đế quốc của Tôn Trung Sơn và khả năng cải tạo Quốc dân Đảng thành liên minh cách mạng của giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Đại hội đã thông qua chính sách hợp tác giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng.

Nhờ sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tháng 3-1923, Tôn Trung Sơn thành lập Chính phủ cách mạng ở Quảng Đông. Tháng 10 năm 1923, Tôn Trung Sơn ra tuyên ngôn cải tổ Quốc dân Đảng, đưa ra dự thảo đề cương của Đảng, xác định 3 chính sách lớn là liên Nga, liên Cộng và giúp đỡ công - nông. Tháng 1 năm 1924, tại Quảng Châu, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Quốc dân Đảng được triệu tập. Đại hội quyết định cho đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên xã hội chủ nghĩa tham gia Quốc dân Đảng với tư cách cá nhân. Đại hội thông qua Cương lĩnh mới, Điều lệ mới và nhiều biện pháp cụ thể khác

nhằm cải tổ Quốc dân Đảng. Chủ nghĩa Tam dân mới của Quốc dân Đảng về cơ bản là cương lĩnh dân chủ của giai cấp tư sản Trung Quốc, nhưng có điểm phù hợp với nhiệm vụ đặt ra cho thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, vì thế nó trở thành cơ sở chính trị cho việc hợp tác Quốc - Cộng (8).

Trước sự kiện Quốc - Cộng hợp tác vào tháng 6 năm 1923 và phong trào cách mạng Trung Quốc có những chuyển biến và thắng lợi to lớn, Phan Bội Châu nhận thấy “phong trào hiện nay đã dần dần khuynh hướng về cách mạng thế giới”, nên quyết định thủ tiêu tổ chức Hội Việt Nam Quang phục và dự định cải tổ (8-1924) thành một tổ chức mang tên Việt Nam Quốc dân Đảng mà “quy mô và tổ chức đại lược cũng theo như chương trình của Quốc dân Đảng Trung Hoa mà châm chước thêm bớt ít nhiều” (9).

Ngày 23-6-1924, Phan Bội Châu viết *Thư thanh minh* của Việt Nam Quốc dân Đảng nhằm nêu rõ những tôn chỉ mục đích của Đảng: “Chúng tôi phải phấn đấu đến cùng, phấn đấu một cách kiên quyết với Chính phủ Pháp. Nếu người Pháp có súng đạn thì chúng tôi có bút và lưỡi, người Pháp có hải lục quân thì chúng tôi có lòng dân cả toàn quốc Việt Nam; người Pháp có sự viện trợ của các nước đế quốc chủ nghĩa trên thế giới thì chúng tôi có sự viện trợ của các nước bình dân chủ nghĩa trên toàn thế giới. Thắng lợi cuối cùng thế tất về Đảng chúng tôi” (10).

Sự kiện này đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong đường lối cứu nước của Phan Bội Châu. Ông đã hướng tư tưởng của mình tới những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc lúc này đang hoạt động ở Quảng Châu vào cuối năm 1924 đã thúc đẩy quá trình chuyển biến tích cực đó.

Nguyễn Ái Quốc đề nghị Phan Bội Châu sửa đổi chương trình điều lệ Việt Nam Quốc dân Đảng để nó trở thành khối liên minh cách mạng của các giai cấp Việt Nam. Phan Bội Châu đã tiếp thu đề nghị đó, đồng thời chuẩn bị tháng 5 năm 1925 sẽ triệu tập hội nghị để thảo luận vấn đề sửa đổi chương trình, điều lệ Việt Nam Quốc dân Đảng. Nhưng, ngày 11 tháng 5 năm 1925, trên đường từ Hàng Châu đi Thượng Hải, chuẩn bị trở về Quảng Châu, Phan Bội Châu bị thực dân Pháp lừa bắt và áp giải về Việt Nam. Việc cải tổ Việt Nam Quốc dân Đảng chưa thực hiện được (11).

Trung Quốc còn là cơ sở, là địa bàn cho một số tổ chức cách mạng Việt Nam ra đời và hoạt động như: Tâm Tâm xã (năm 1923), Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (năm 1925).

Tâm Tâm xã (1923-1925) là một tổ chức cách mạng của nhóm thanh niên Việt Nam yêu nước trong những năm 20 của thế kỷ XX. Năm 1923, tại Quảng Châu, Trung Quốc do bất đồng với tư tưởng bảo thủ của các nhân vật lớn tuổi trong Hội Việt Nam Quang phục, 7 thanh niên Việt Nam yêu nước là: Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Nguyễn Giản Khanh, Đặng Xung Hồng, Trương Quốc Huy, Lê Câu, Nguyễn Công Viễn đã họp nhau thành lập tổ chức Tâm Tâm xã với tôn chỉ: “Liên hiệp những người có tri lực trong toàn dân Việt Nam, không phân biệt ranh giới, đảng phái; miễn là có quyết tâm hy sinh tất cả tư ý và quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam” (12).

Vì nhiệt huyết yêu nước nên các thanh niên Tâm Tâm xã muốn lập ra tổ chức để đánh Pháp. Họ theo khuynh hướng ám sát cá nhân và muốn làm những việc kinh thiên động địa. Tối ngày 19-6-1924, một thành viên của Tâm Tâm xã là Phạm Hồng

Thái đã thực hiện việc mưu sát Toàn quyền Đông Dương Merlin tại khách sạn Victoria của nhà đương cục Pháp ở tô giới Sa Điện. Cuộc mưu sát không thành, Toàn quyền Merlin chỉ bị thương nhẹ. Phạm Hồng Thái bị đuổi riết phải nhảy xuống sông Châu Giang (13) và hy sinh. Sự kiện tiếng bom Sa Điện gây chấn động và làm bùng tỉnh lòng tự hào dân tộc của nhiều người Việt Nam. Thanh niên trong nước lại lần lượt đến Quảng Châu để học tập và làm cách mạng. Báo chí Trung Quốc và báo chí Anh, Mỹ ở Trung Quốc đều đăng tin về sự kiện tiếng bom Sa Điện liên tiếp trong mấy ngày làm cho thế giới chú ý đến phong trào cách mạng Việt Nam. Nhân dân Trung Quốc rất ngưỡng mộ gương hy sinh của liệt sĩ Phạm Hồng Thái. Thi hài của liệt sĩ Phạm Hồng Thái đến tháng 12 năm 1925, được chính phủ Tôn Văn cải táng tại Hoàng Hoa Cương, bên cạnh mộ của 72 liệt sĩ Trung Quốc đã hy sinh ở Quảng Châu trước Cách mạng Tân Hợi với tấm bia đề “Mộ của liệt sĩ Việt Nam Phạm Hồng Thái”, bất chấp việc nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương nhiều lần can thiệp, phản đối.

Cao trào cách mạng dân chủ mới ở Trung Quốc thời kỳ 1925-1927 đã có ảnh hưởng lớn đối với các nước trong khu vực, nhất là Việt Nam. Nhiều nhà cách mạng châu Á đã tới Quảng Châu học tập và hoạt động. Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu trong lúc cách mạng Trung Quốc xuất hiện tình thế mới. Dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc, một tổ chức yêu nước và cách mạng Việt Nam là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã ra đời tại đây và phát huy ảnh hưởng về trong nước. Một lớp chiến sĩ mới đã được đào tạo và huấn luyện ở Quảng Châu dưới sự dẫn dắt của một bậc thầy cách mạng Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (14).

Tháng 6 năm 1925, trên cơ sở hạt nhân là Cộng sản Đoàn, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, thông qua Chính cương, Điều lệ và Chương trình hành động của Hội, được tổ chức thành 5 cấp: Tổng bộ, kỳ bộ, tỉnh bộ, huyện bộ và chi bộ. Đây là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để có tiếng nói rộng rãi trong quần chúng nhân dân, ngày 21 tháng 6 năm 1925, báo *Thanh niên* - cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và trực tiếp chỉ đạo, đồng thời là cây bút chủ chốt. Những bài viết của báo *Thanh niên* đều ngắn gọn, lời văn giản dị, trong sáng, dễ hiểu, thường đề cập những vấn đề chính: đế quốc và thuộc địa; cách mạng và cải lương; thực tiễn của cách mạng Việt Nam; đảng cách mạng và Đảng Cộng sản; cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới; cách mạng và mặt trận dân tộc thống nhất; học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin.

Báo *Thanh niên* ra đời, được in ấn, phát hành tại Quảng Châu, trong thời kỳ có sự hợp tác giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc dân Đảng. Các đảng viên cộng sản Trung Quốc, các nhân sĩ, trí thức và quần chúng công, nông, binh Quảng Châu đã dành cho báo và Nguyễn Ái Quốc sự giúp đỡ chí tình. Sự gắn bó giữa báo *Thanh niên* và Quảng Châu - Trung tâm cách mạng Trung Quốc lúc đó là một sự thật lịch sử (15).

Thông qua báo *Thanh niên*, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thống nhất về phương hướng và nội dung tuyên truyền giáo dục ở trong và ngoài hội, góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân Việt Nam.

Nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ truyền bá về chủ nghĩa cộng sản cho cách mạng Việt Nam, cuối năm 1925, lớp huấn luyện chính trị chính thức khai mạc tại Quảng Châu, Trung Quốc. Được sự giúp đỡ của Tỉnh ủy Đảng Cộng sản Trung Quốc tỉnh Quảng Đông và Chính phủ cách mạng ở Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã tìm được địa điểm tương đối khang trang để mở trường huấn luyện. Trụ sở của trường đặt tại số nhà 13 và 13B đường Văn Minh (16).

Giảng viên chính lớp huấn luyện chính trị là Nguyễn Ái Quốc. Các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn là phụ giảng. Nguyễn Ái Quốc còn mời một số nhà cách mạng Trung Quốc và cố vấn, chuyên gia Liên Xô đến giảng bài. Học viên được nghiên cứu về tình hình thế giới, Quốc tế Cộng sản, các hình thức tổ chức của Đảng, hình thức tuyên truyền và cổ động, công tác vận động, tổ chức quần chúng.

Tác phẩm quan trọng nhất được viết trên cơ sở những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu là cuốn *Đường cách mệnh*. Cùng với *Đường cách mệnh* và báo *Thanh niên*, các tờ báo và nguyệt san bí mật được chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam, đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.

Phong trào “vô sản hóa” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên xây dựng và tổ chức đã tích cực đưa hội viên vào các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, nông thôn để rèn luyện học tập nâng cao lập trường giai cấp công nhân, đồng thời truyền bá lý luận Mác - Lênin, đường lối cách mạng đúng đắn vào phong trào công nhân, giác ngộ họ, tổ chức họ đấu tranh cách mạng một cách tự giác, thúc đẩy phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, tiến tới

sự ra đời của các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, tạo điều kiện cho sự ra đời của Đảng.

Đến giữa năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã bước vào giai đoạn hoàn thành sứ mệnh lịch sử, truyền bá một cách rộng rãi chủ nghĩa Mác - Lênin và các luận điểm cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam, tập hợp và đào tạo được một đội ngũ cán bộ cách mạng, tạo nên bước nhảy vọt và sự chuyển hóa của phong trào công nhân, phong trào yêu nước, hướng vào quỹ đạo cách mạng vô sản.

Trong thời gian hoạt động ở Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã phải vượt qua rất nhiều khó khăn, trước hết là về tài chính. Nguyễn Ái Quốc đã phải làm việc cật lực để kiếm tiền lo cho học viên của lớp huấn luyện về ăn, ở, quần áo và các khoản chi phí khác cho học hành, đi lại... Nguyễn Ái Quốc đã nhận được sự chi viện của Đảng Cộng sản Trung Quốc và các tổ chức cách mạng ở Quảng Châu (17), nhờ đó đã vượt qua rất nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Hai năm rưỡi hoạt động ngay tại trung tâm cách mạng Trung Quốc lúc bấy giờ, Nguyễn Ái Quốc đã làm được nhiều việc quan trọng cho cách mạng Việt Nam, cho cách mạng Trung Quốc và cho cả phong trào Quốc tế Cộng sản. Công việc của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu đang tiến hành khẩn trương thì gặp trở ngại vì tình hình Trung Quốc có thay đổi lớn, không có lợi cho cách mạng. Sau khi Tôn Trung Sơn mất, phái hữu trong Quốc dân Đảng Trung Quốc từng bước chiếm quyền lãnh đạo, không thực hiện di huấn của lãnh tụ, thi hành một chính sách đối địch với Đảng Cộng sản, liên tiếp gây ra các sự biến ở Trung Quốc, phá vỡ sự hợp tác Quốc - Cộng lần thứ nhất. Ngày 12-4-1927, Tưởng Giới

Thạch làm đảo chính phản cách mạng ở Thượng Hải, tàn sát hàng loạt đảng viên cộng sản, giải tán các tổ chức cách mạng của quần chúng. Ngày 15-4-1927, thế lực phản động Quốc dân Đảng công khai làm đảo chính ở Quảng Châu, các đoàn thể cách mạng bị bao vây tấn công, những cuộc “thanh đảng” và những cuộc vây ráp khiến hàng nghìn đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng bị thủ tiêu. Cuộc đảo chính phản cách mạng của Tưởng Giới Thạch gây tổn hại lớn cho Đảng Cộng sản Trung Quốc và phong trào cách mạng Trung Quốc, đồng thời gây nên những mất mát đáng kể cho phong trào cách mạng của các nước láng giềng. Sau vụ chính biến đó, những người cách mạng Việt Nam đang hoạt động trên đất Trung Quốc bị khủng bố. Nguyễn Ái Quốc buộc phải rời Quảng Châu.

2. Ảnh hưởng của tình hình chính trị Trung Quốc và cách mạng Việt Nam (1930 - 1950)

Trước nhu cầu bức bách là cách mạng Việt Nam phải có một chính đảng duy nhất của giai cấp công nhân, căn cứ vào Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản trong bức thư gửi các nhóm cộng sản ở Đông Dương, từ ngày 3 đến 7-2-1930, tại bán đảo Cửu Long, Hồng Kông, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản được triệu tập dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua những văn kiện quan trọng như: Chính cương vắn tắt, Sách lược, Điều lệ vắn tắt của Đảng. Sự kiện lịch sử này là bước ngoặt có tính chất quyết định hướng phát triển của cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng kéo dài nhiều năm.

Ngày 13 tháng 8 năm 1942, từ Cao Bằng, lãnh tụ Hồ Chí Minh lên đường đi

Trung Quốc với mục đích gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng lấy danh nghĩa là đại biểu của Việt Minh và Phân hội quốc tế phản xâm lược của Việt Nam đi gặp Tưởng Giới Thạch, tranh thủ sự viện trợ của quốc tế, đồng thời để liên lạc với các lực lượng cách mạng của người Việt Nam và lực lượng Đồng minh. Đến ngày 27 tháng 8 năm 1942, Hồ Chí Minh đi đến Túc Vinh (một thị trấn thuộc huyện Thiên Bảo, Quảng Tây, Trung Quốc) thì bị quân tuần cảnh ở trụ sở của Quốc dân Đảng bắt giữ. Kể từ đó, Hồ Chí Minh bị giam giữ, đầy ải qua 18 nhà tù của 13 huyện của tỉnh Quảng Tây (các nhà tù như: Thiên Bảo, Điền Đông, Quảng Đức, Quế Lâm...) (18). Ngày 13 tháng 9 năm 1943, Hồ Chí Minh được thả tự do ở Liễu Châu. Sau khi được tự do, Hồ Chí Minh bắt liên lạc được với Hội giải phóng Việt Nam, một bộ phận của Việt Minh tại Vân Nam (Trung Quốc) và nhiều tổ chức chống Nhật - Pháp tại đây. Sau đó, Hồ Chí Minh trở về Việt Nam và lãnh đạo nhân dân làm Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ở Việt Nam, trải qua các cuộc diễn tập 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945, đến năm 1945 phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Trung ương Đảng ra Chỉ thị ngày 12-3-1945: *“Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* (19) vạch rõ kẻ thù số 1 của nhân dân Việt Nam là phát xít Nhật và tích cực chuẩn bị mọi mặt cho việc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Bản Chỉ thị *“Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng là một văn kiện cực kỳ quan

trọng, được đưa ra vào thời điểm mang tính bước ngoặt lịch sử. Những chỉ dẫn trong bản Chỉ thị lịch sử này được vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đã góp phần cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt quốc dân tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Hàng chục vạn quần chúng tham dự ngày lễ trọng đại này. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố với toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy” (20).

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời và ngay lập tức phải đối phó với muôn vàn khó khăn thử thách. Ngày 28-8-1945, tướng Lư Hán chỉ huy quân đội của Tưởng Giới Thạch dẫn 4 quân đoàn với khoảng 200 nghìn quân dưới danh nghĩa vào giải giáp quân Nhật kéo vào đóng ở Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt-Trung đến vĩ tuyến 16 (21).

Tính chất ô hợp và sự quấy phá, những nhiễu của đội quân này đã gây cho chính phủ và nhân dân Việt Nam rất nhiều khó khăn. Quân Trung Hoa dân quốc (quân Tưởng) buộc Việt Nam thực hiện chế độ trưng thu lương thực để cung cấp cho chúng. Chúng đòi Việt Nam mỗi tháng phải cung cấp 10 nghìn tấn gạo, trong khi nhân dân Bắc Bộ đang phải chịu hậu quả của nạn đói khủng khiếp nhất trong lịch sử (22). Tướng Lư Hán còn ép Việt Nam phải để cho quân lính được tiêu đồng bạc Quan Kim đã mất giá của họ trên đất Việt Nam (23). Nguy hiểm hơn, theo sau quân Tưởng là các tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng minh Hội về Việt Nam hòng cướp chính quyền.

Ngày 28-9-1945, tại ngôi nhà nguyên là phủ Toàn quyền Pháp tại Hà Nội đã diễn ra lễ đầu hàng đồng minh của quân đội Nhật. Tướng Lư Hán chủ trì buổi lễ và đọc một bản tuyên ngôn nói rõ nhiệm vụ của quân đội Trung Hoa sang Việt Nam để tiếp nhận sự đầu hàng của quân đội Nhật chứ không can thiệp vào chủ quyền của Việt Nam. Tuy nhiên, trong thực tế, hành động của họ lại trái ngược. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, quân Tưởng còn nuôi ý đồ giúp các lực lượng phản động chống đối cách mạng Việt Nam. Khi kéo vào Việt Nam, quân đội Tưởng đã dẫn theo một số người Việt Nam nằm trong lực lượng Việt Nam Quốc dân Đảng (gọi tắt là Việt Quốc, do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam đứng đầu) và lực lượng Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (gọi tắt là Việt Cách do Nguyễn Hải Thần đứng đầu) vốn sống lưu vong ở Trung Quốc về theo, nhằm tìm cách lật đổ chính quyền dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời, lập chính phủ thân Tưởng. Lực lượng Việt Quốc và Việt Cách nhờ sự hỗ trợ của quân Tưởng đã chiếm giữ một số nơi ở Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái. Quân Tưởng tiến hành nhiều hoạt động vu cáo Việt Minh, chống chính quyền cách mạng và ngang nhiên đòi gạt các bộ trưởng là đảng viên cộng sản ra khỏi Chính phủ. Quân Tưởng còn quấy phá, cướp bóc, gây tình hình lộn xộn ở những nơi chúng kéo tới đóng quân. Cùng với quân Tưởng, các lực lượng Việt Quốc, Việt Cách đã gây cho chính quyền cách mạng non trẻ và nhân dân Việt Nam rất nhiều khó khăn (24).

Để ứng phó với quân Tưởng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện khẩu hiệu “Hoa - Việt thân thiện”, ưu đãi Hoa kiều. Khi gặp Lư Hán và Tiêu Văn lần đầu tiên cũng như khi gặp Hà Ứng Khâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nêu chủ trương “Hoa - Việt thân thiện” và sẵn sàng hợp tác

của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với quân Trung Quốc trong thời gian làm nhiệm vụ tiếp quản sự đầu hàng của quân Nhật (25).

Để hạn chế những hoạt động phá hoại của thế lực phản cách mạng, cô lập chúng và tập trung mũi nhọn chống thực dân Pháp xâm lược, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thành lập Chính phủ Liên hiệp lâm thời có sự tham gia của một số phần tử trong Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng minh Hội. Ngày 1 tháng Giêng năm 1946, thông qua các đảng phái hiệp thương, Chính phủ lâm thời Việt Nam thành lập. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn đoàn kết của các đảng phái, đồng thời tuyên bố nhiệm vụ của Chính phủ, trong đó có: Làm cho cuộc tổng tuyển cử toàn quốc kết thúc mỹ mãn; theo nguyên tắc dân chủ thống nhất của các cơ quan hành chính, thống nhất các lực lượng vũ trang, do Chính phủ chỉ huy (26).

Chính phủ Liên hiệp lâm thời đã làm lễ ra mắt tại Nhà hát lớn Hà Nội. Chính phủ Liên hiệp lâm thời tồn tại từ ngày 1-1-1946 đến ngày 2-3-1946. Trong thời gian này, chính phủ đã dàn xếp ổn thỏa với quân Tưởng, lãnh đạo và chỉ viện tích cực cho cuộc kháng chiến ở miền Nam, tổ chức thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử, phát hành giấy bạc Việt Nam, và đẩy lùi nạn đói. Sau Hiệp ước Trùng Khánh 28-2-1946 và Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, quân Tưởng phải rút khỏi Việt Nam, quân Pháp kéo vào Đông Dương từ bắc vĩ tuyến 16 trở ra, thay thế cho quân Tưởng.

Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1-10-1949). Cán cân lực lượng thế giới có sự chuyển biến quan trọng. Quan hệ giữa hai Đảng và hai nước Việt Nam - Trung Quốc

bước vào giai đoạn mới. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam trong thời kỳ này còn vô cùng khó khăn. Căn cứ địa bị quân Pháp chia cắt, càn quét. Căn cứ địa Trung ương ở Việt Bắc khó khăn. Theo đà nam tiến thắng lợi của quân giải phóng nhân dân Trung Quốc và Chiến thắng biên giới năm 1950 ở Việt Nam, biên giới Việt - Trung được khai thông.

Ngày 14 tháng Giêng năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tuyên bố Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước (27). Ngày 15 tháng Giêng năm 1950, Bộ trưởng Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hoàng Minh Giám gửi thư cho Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Chu Ân Lai, tuyên bố “thừa nhận Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa do Chủ tịch Mao Trạch Đông lãnh đạo”, quyết định đặt quan hệ ngoại giao chính thức với Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và trao đổi đại sứ”. Ngày 18 tháng Giêng năm 1950, Thủ tướng Chu Ân Lai gửi thư cho Ngoại trưởng Hoàng Minh Giám, tỏ ý hoan nghênh hai nước Trung - Việt đặt quan hệ ngoại giao (28). Ngày 18 tháng Giêng trở thành ngày chính thức đặt quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Trung Quốc trở thành nước đầu tiên thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau khi Trung Quốc công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam, một loạt các nước khác cũng công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

*

Tóm lại, trong nửa đầu thế kỷ XX, tình hình chính trị Trung Quốc có ảnh hưởng không nhỏ đến Việt Nam. Trung Quốc là cơ sở, là địa bàn cho một số tổ chức cách mạng Việt Nam ra đời và hoạt động. Tình hình Trung Quốc thuận lợi thì các tổ chức cách mạng Việt Nam hoạt động thuận lợi. Tình hình Trung Quốc không thuận lợi thì các tổ

chức cách mạng Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Trung Quốc là cơ sở, là địa bàn cho các nhà cách mạng nổi tiếng của Việt Nam hoạt động như Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc. Từ Trung Quốc, các nhà cách mạng Việt Nam chỉ đạo phong trào cách mạng ở trong nước chống thực dân Pháp xâm lược. Khi thời cơ chín muồi, Nguyễn Ái Quốc đã về nước trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, lập nên nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng, ngay trong những ngày đầu tiên của chính quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, ảnh hưởng, chi phối của chính quyền Tưởng Giới Thạch đến tình hình chính trị Việt Nam là không hề nhỏ. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1-10-1949) đã cổ vũ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1), (7). Viện Sử học. *Thế giới những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1901-1945)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 61, 68.

(2), (4). *Phan Bội Châu niên biểu*, Tôn Quang Phiệt, Phạm Trọng Điềm (dịch), Nxb. Văn Sử Địa, 1957, tr.138, 141.

(3). Quảng Châu là thủ phủ của tỉnh Quảng Đông, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc đầu thế kỷ XX. Quảng Châu thời kỳ đó được ví là “Matxcova của phương Đông”.

(5), (6), (9). Tạ Thị Thúy (Chủ biên). *Lịch sử Việt Nam tập 7 (từ năm 1897 đến năm 1918)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 299, 300, 426.

(8), (14), (15), (16), (17). Viện Hồ Chí Minh. *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924-1927)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 28-29, 31, 121, 56, 67.

(10). *Phan Bội Châu, Toàn tập*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2000, tr. 602.

(11), (26), (28). Hoàng Tranh. *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Nam Ninh, 1987, tr. 48, 207, 219.

(12). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 319-322.

(13). Châu Giang là con sông ngăn cách giữa Thành phố Quảng Châu (một trung tâm sôi động của các tổ chức cách mạng của người Việt Nam lúc đó) với tô giới Sa Diện.

(18). Trong thời gian bị giam giữ, Hồ Chí Minh đã sáng tác hơn 100 bài thơ viết bằng chữ Hán. Đó là tập thơ “Ngục trung nhật ký” (Nhật ký trong tù) hiện nay được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

(19). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940-1945)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.364-366.

(20). *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, 1945-1946*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3.

(21), (23), (24). Đinh Thị Thu Cúc (Chủ biên). *Lịch sử Việt Nam tập 10 (1945 - 1950)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.24, 24, 25.

(22). Văn Tạo - Furuta Motoo. *Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.

(25). Lưu Văn Lợi. *Ngoại giao Việt Nam (1945-1995)*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2004.

(27). Nguyễn Đình Bìn. *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.472.